

GIÁO DỤC GIÁ TRỊ LỊCH SỬ CỦA ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975

CHO THẾ HỆ TRẺ VIỆT NAM HIỆN NAY

Đặng Hoàng Sang¹

TÓM TẮT

Đại thắng mùa Xuân 1975 là một sự kiện trọng đại và mang nhiều giá trị lịch sử to lớn. Xuất phát từ ý nghĩa đó, tầm vóc thời đại vượt không gian và thời gian của chiến thắng 1975 rất cần được giáo dục rộng rãi cho các thế hệ trẻ. Hoạt động giáo dục đó được tiến hành trên cơ sở của những hiểu biết khoa học về lịch sử theo chu trình “biết – hiểu – vận dụng” những bài học kinh nghiệm từ quá khứ vào thực tiễn. Trong bài viết này, chúng tôi đặt trọng tâm vào việc nêu lên các giá trị lịch sử cơ bản và quan trọng mà thế hệ trẻ cần nắm vững.

Từ khóa: đại thắng mùa Xuân 1975, giá trị lịch sử, giáo dục, thế hệ trẻ.

1. Tính cấp thiết của việc giáo dục giá trị lịch sử của đại thắng mùa Xuân 1975 cho thế hệ trẻ

Việc giáo dục thế hệ trẻ bao giờ cũng là mối quan tâm đặc biệt của mỗi dân tộc để thúc đẩy xã hội tồn tại và phát triển. Từ thời cổ đại, đã có những quan niệm tiên bộ như “lịch sử là cô giáo của cuộc sống”, “lịch sử là bó đuốc soi đường đi đến tương lai”, “lịch sử là triết học của noi gương”. Cũng không quá đáng khi nhận định “từ trong cái bếp lò tinh thần của cha ông, chúng ta cần lấy ra không phải nắm tro tàn nguội lạnh mà là ngọn lửa đang bốc cháy” [12; tr.31–37]. Đã 40 năm trôi qua, ngọn lửa của những ngày “Tháng Tư bão táp cách mạng” vẫn tỏa sáng trong hành trình xây dựng và phát triển của dân tộc. Thời gian càng lùi xa, giá trị lịch sử và tầm vóc thời đại của chiến thắng năm 1975 càng phải được tìm hiểu và giáo dục cho thế hệ trẻ Việt Nam.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đầy gian khổ, hy sinh nhưng hết sức hào hùng của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) kéo dài suốt 21 năm đã giành thắng lợi trọn vẹn vào mùa Xuân 1975. Trong cuộc chiến tranh này đã có đến năm đời Tổng thống Mỹ (Eishenhower, Kennedy, Johnson, Nixon và Ford) liên tiếp điều hành bốn kế hoạch chiến lược thực dân mới nhằm mục đích “không muốn để mất Việt Nam và Đông Dương, coi đây là con Đô-mi-nô đầu tiên cần được giữ vững để ngăn chặn phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa lan xuống Đông Nam Á” [3; tr.13]. Để đạt được tham vọng này, đế quốc Mỹ đã chi trực

¹ Học viên Cao học K24, Đại học Vinh. Email: dhsang1990@gmail.com

tiếp cho cuộc chiến tranh ở Việt Nam tới 676 tỉ đôla và nếu tính cả chi phí gián tiếp thì lên tới 920 tỉ; huy động lúc cao nhất là 55 vạn quân viễn chinh, lôi kéo 5 nước ở châu Á – Thái Bình Dương tham chiến với số quân lúc cao nhất là hơn 7 vạn người vào cuộc chiến; giội xuống hai miền đất nước ta hơn 7,8 triệu tấn bom đạn, một khối lượng bom đạn lớn hơn lượng bom đạn mà Mỹ đã sử dụng trong bất cứ cuộc chiến tranh nào trước đó [8; tr.270].

Mặc dù vậy, nhân dân cả nước vẫn anh dũng chiến đấu dưới lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” [16; tr.534]. Trong cuộc đọ sức không cân sức này, nhân dân Việt Nam sẵn sàng chấp nhận hy sinh, mất mát⁽¹⁾ [19; tr.736] để xóa bỏ nỗi đau mất nước, thực hiện trọn vẹn mục tiêu giải phóng hoàn toàn miền Nam, bảo vệ vững chắc chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, thống nhất đất nước.

Nhìn lại tính chất và quy mô của cuộc chiến tranh cùng với những âm mưu thâm độc, tàn bạo của đế quốc Mỹ, thế hệ trẻ ngày nay càng thấy rõ hơn ý nghĩa lịch sử và tầm vóc của cuộc kháng chiến yêu nước. Do đó, việc giáo dục thế hệ trẻ qua cuộc kháng chiến chống Mỹ, với đỉnh cao là đại thắng mùa Xuân 1975 càng trở nên cấp thiết. Qua những bài học từ quá khứ, thế hệ trẻ không những sống lại những ngày sôi động của cuộc chiến đấu chống quân xâm lược mà còn tự hào với chiến thắng vĩ đại của dân tộc. Cơ sở này sẽ giúp thế hệ trẻ có đủ ý chí, năng lực, quyết tâm mạnh mẽ trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

2. Trọng tâm của việc giáo dục thế hệ trẻ qua đại thắng mùa Xuân 1975

2.1. Đại thắng mùa Xuân 1975 là sự tiếp nối truyền thống vẻ vang của dân tộc trong công cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giải phóng dân tộc

Trên thế giới, thật hiếm có một dân tộc nào phải chống ngoại xâm nhiều lần với tàn sát và thời lượng lớn như Việt Nam. Không tính những cuộc chiến đấu còn mang tính huyền thoại thời Hùng Vương mà sử học chưa xác minh được, kể từ cuộc kháng chiến chống Tần cuối thế kỉ III TCN đến những cuộc kháng chiến vừa kết thúc trong thế kỷ XX, dân tộc ta đã phải tiến hành 17 cuộc kháng chiến⁽²⁾. Trong các trang sử vàng chống ngoại xâm của dân tộc kế tiếp các chiến công Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa,... là chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) “chấn động địa cầu” và sau đó là Ấp Bắc (1963), Vạn Tường (1965), cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968), trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972) và chiến thắng quyết định vào mùa Xuân (1975). Có thể nói, đại thắng mùa Xuân 1975 là “cái quả” của truyền thống dân tộc suốt hơn 2000 năm lịch sử mà các tiền nhân đã tạo nên. Vì thế, giáo dục giá trị lịch sử của đại thắng mùa Xuân 1975 không thể tách khỏi truyền thống yêu nước chống ngoại xâm của dân tộc, để từ đó tìm hiểu và phát huy các giá trị trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tiếp sau.

Nhìn chung, nhân dân ta phải chấp nhận những cuộc chiến đấu vô cùng gay go, ác liệt với tương quan lực lượng rất chênh lệch. Tuy có những lần thất bại trong các cuộc kháng chiến giữ nước hay trong khởi nghĩa giải phóng dân tộc, nhưng cuối cùng dân tộc ta đã vượt qua mọi thử thách để giành thắng lợi. Có thể nhận thấy “một quy luật được lặp lại nhiều lần trong lịch sử là hầu hết các cuộc kháng chiến giữ nước và chiến tranh giải phóng dân tộc đều kết thúc bằng những trận quyết chiến chiến lược nhằm giành thắng lợi quyết định trên chiến trường và trên cơ sở đó áp dụng những giải pháp ngoại giao chính trị để chấm dứt chiến tranh, lập lại quan hệ hòa hiếu với nước đi xâm lược” [10; tr.819–820]. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đã đánh dấu sự toàn thắng của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta và sự sụp đổ hoàn toàn của “một cuộc chiến tranh sai lầm, tại một địa điểm sai lầm, ở một thời gian sai lầm, cho những lý lẽ sai lầm” [11; tr.25]. Qua đây, chúng ta giáo dục cho thế hệ trẻ “ngọn lửa chiến tranh vì đại nghĩa đã tôi luyện truyền thống yêu nước, ý chí độc lập tự chủ của dân tộc ta. Trước họa xâm lăng, thái độ duy nhất của toàn dân, của cả nước là quyết đứng lên chiến đấu *quét sạch nó đi*... Độc lập và thống nhất là ý nguyện chung. Cuộc đấu tranh vì độc lập, vì chủ quyền quốc gia bao giờ cũng gắn liền với cuộc đấu tranh thống nhất đất nước” [1; tr.36–38]. Mặt khác, thế hệ trẻ còn nhận thức tính nhân văn truyền thống của nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Dân tộc Việt Nam là một dân tộc yêu chuộng hòa bình, luôn khát khao được sống trong độc lập, tự do và thống nhất, thế nhưng “*kẻ thù buộc ta ôm cây súng*” để chiến đấu cho nền hòa bình của đất nước trước họa xâm lăng. Chỉ có kiên quyết chiến đấu mới có được hòa bình chân chính.

Như vậy, đại thắng mùa Xuân 1975 là một bước kế thừa và phát triển những truyền thống chống ngoại xâm cùng với tư tưởng và nghệ thuật quân sự cũng như bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam. Hay nói cách khác, không có truyền thống dân tộc thì khó có thể có chiến công oanh liệt này. Vì vậy, giáo dục thế hệ trẻ giá trị lịch sử của đại thắng mùa Xuân 1975 trước tiên và bắt buộc phải giáo dục truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm kiên cường, bất khuất của dân tộc.

2.2. Nội dung giáo dục thế hệ trẻ qua đại thắng mùa Xuân 1975

Trong tiến trình phát triển, dân tộc Việt Nam đã phải đương đầu với nhiều kẻ thù xâm lược. Trong đó có những thế lực hung bạo như Tống, Nguyên, Minh, Thanh, phát xít Nhật, thực dân Pháp. Đặc biệt, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trong thế kỉ XX đã ghi vào lịch sử dân tộc một trong những chiến công chói lọi và rực rỡ nhất. Về phía đế quốc Mỹ, họ đã thừa nhận thất bại và rút ra bài học “sự xói mòn về cơ sở đạo lý của Mỹ đối với cuộc chiến tranh và ngược lại, một cam kết sâu hơn ủng hộ các chính phủ nổi tiếp bất chấp giá trị của các chính phủ đó. Cuộc can thiệp quân sự ào ạt, lâu dài đã dẫn Mỹ đến thất bại ở Việt Nam” [5; tr.8] và đây là “thất bại nghiêm trọng nhất trong toàn bộ lịch sử 200 năm của Hoa Kỳ” [15; tr.569]. Chiến thắng của Việt Nam như một cơn đại địa chấn đối với nhà cầm quyền Mỹ. Việt Nam thắng đế quốc Mỹ như một “câu

chuyện huyền thoại” về người tí hon đánh ngã một tên khổng lồ trước con mắt dõi theo của toàn thế giới. Từ sau chiến tranh, một câu hỏi lớn đã xuất hiện: “*Vì sao Mỹ thất bại ở Việt Nam?*”. Trong gần nửa thế kỷ qua, từ khi Mỹ trực tiếp can thiệp vào Việt Nam, đặc biệt trong 20 năm kể từ sau năm 1975, hàng trăm công trình nghiên cứu của các nhà sử học, chính trị, quân sự, hoạt động xã hội của Mỹ đã ra đời... Những người Mỹ vào lớp tuổi trung niên cố thoát khỏi sự xúc động chiến tranh, trái lại thế hệ trẻ mới lớn lên ngày càng quan tâm nhiều hơn đến cuộc chiến. Cả hai đều cần có lời giải đáp [14; tr.92]. Đã có rất nhiều đáp số cho câu hỏi lớn này. McNamara, nguyên Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ dưới thời của Kennedy và Johnson từ nhận thức những “sai lầm” của người trong cuộc, ông đã rút ra 11 nguyên nhân chính gây nên “*hội chứng Việt Nam*”, trong đó chủ yếu là Mỹ đã “đánh giá thấp sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc thúc đẩy một dân tộc (trong trường hợp này là Bắc Việt Nam và Việt cộng) đấu tranh và hy sinh cho lý tưởng và các giá trị của nó, và cho đến nay, chúng ta vẫn tiếp tục đánh giá thấp chủ nghĩa dân tộc ở nhiều nơi trên thế giới” [17; tr.316].

Đại thắng mùa Xuân 1975 đánh dấu thắng lợi của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đây là “thành quả tổng hợp của một loạt nhân tố tạo nên sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam” [6; tr.8]. Sức mạnh Việt Nam bắt nguồn từ truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc; đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, sáng tạo của Đảng dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh; sức mạnh của hậu phương chiến lược miền Bắc và hậu phương tại chỗ trực tiếp của chiến trường miền Nam; của việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; và nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, cả nước một lòng chung sức đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ [5]. Thiếu một trong những nhân tố trên thì cuộc kháng chiến chống Mỹ không thể thắng lợi. Song, để khai thác, phát huy được các nhân tố cơ bản đó thành sức mạnh tổng hợp, trước tiên, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã biết phát huy cao độ tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến, phát huy nhân tố con người, phát huy lòng yêu nước của nhân dân Việt Nam thành chủ nghĩa yêu nước, gắn liền chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế; động viên được nhiệt tình và tinh thần dũng cảm của toàn dân vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Về bài học kinh nghiệm của đại thắng mùa Xuân 1975 cũng như thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã được nhiều nhà khoa học lịch sử, quân sự, chính trị quan tâm nghiên cứu [2; 4]. Đối với thế hệ trẻ ngày nay, cần đặc biệt nhấn mạnh giáo dục hai bài học cơ bản: (1) Đoàn kết dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại theo tư tưởng Hồ Chí Minh để phát huy sức mạnh tổng hợp trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước; (2) Bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc cách mạng.

Đương đầu với một kẻ thù xâm lược như đế quốc Mỹ – một nước chưa từng bại trận trong lịch sử 200 năm lập quốc, một cường quốc với tiềm lực về kinh tế, quân sự

vượt trội, vấn đề cơ bản đặt ra cho bộ máy lãnh đạo cách mạng Việt Nam là phải động viên được sức mạnh của toàn thể dân tộc thông qua khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường đoàn kết quốc tế, tranh thủ tối đa sự ủng hộ, sức mạnh vật chất, tinh thần của các lực lượng dân chủ, tiến bộ, hòa bình trên thế giới, kết hợp nội lực với ngoại lực, tạo thành sức mạnh tổng hợp cho cuộc kháng chiến mà chúng ta lường định sẽ là vô cùng khốc liệt, khó khăn và gian khổ. Lúc này, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là một nhu cầu tất yếu khách quan của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đảng coi đây là một trong những nhiệm vụ chiến lược cấp thiết, quan trọng của cách mạng Việt Nam.

Việt Nam ngày nay đã hoàn thành thắng lợi công cuộc đấu tranh giành độc lập và thống nhất đất nước, đang hòa vào dòng chảy của toàn cầu hóa, mở rộng quan hệ đối ngoại nhằm tranh thủ tối đa các điều kiện thuận lợi từ bên ngoài cho sự phát triển đất nước, góp phần tạo dựng môi trường ổn định, an ninh, hợp tác và phát triển. Vì thế, nhận thức sâu sắc bài học đoàn kết dân tộc kết hợp sức mạnh thời đại, thế hệ trẻ ngày nay tiếp tục kế thừa và phát huy trong sự nghiệp xây dựng Tổ quốc ngày càng giàu mạnh và phát triển. Đồng thời, thái độ và trách nhiệm đứng đắn của thế hệ trẻ còn là tích cực đấu tranh với những mưu đồ và hành động phá hoại của các thế lực thù địch trong bối cảnh thế giới ngày càng “có những diễn biến phức tạp mới, tiềm ẩn nhiều bất trắc khó lường” [7; tr.182].

Và sau hết, “thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, xét cho cùng, là thắng lợi của con người Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh... Thành công vĩ đại, bài học kinh nghiệm lịch sử về mặt này là Đảng đã kết tinh, nâng cao và phát triển tất cả những gì tốt đẹp nhất trong những phẩm chất truyền thống hàng nghìn năm của dân tộc thành những giá trị tinh thần của nhân cách Việt Nam thời chống Mỹ. Chúng ta nhận thức sâu sắc rằng để mất truyền thống ấy cũng tức là để mất dân tộc” [2; tr.283–286]. Truyền thống dân tộc, lý tưởng xã hội chủ nghĩa đã rèn đúc “ý chí quyết chiến, quyết thắng, tạo sức mạnh to lớn mà ai cũng biết rằng trong thế kỷ XX,... thời đại có nhiều tên gọi: thời đại năng lượng nguyên tử, thời đại phản lực, thời đại điều khiển học, thời đại chinh phục vũ trụ, thời đại thông tin hóa... Dù đặt tên cho thiết bị nào thì Mỹ cũng đều có và người Việt Nam đều không có, sức mạnh duy nhất của họ là sức mạnh của con người” [18; tr.273]. Hiểu như vậy, thế hệ trẻ mới ngưỡng mộ, kính trọng và tự hào về bản lĩnh và trí tuệ con người Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Với tình cảm đó, thế hệ sau sẽ tiếp tục kế thừa và lấy đó làm động lực xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh, “*sánh vai với các cường quốc năm châu*” như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và khu vực hiện nay, việc củng cố độc lập, chủ quyền quốc gia luôn gắn liền với việc bảo vệ truyền thống, bản sắc dân tộc. Bằng việc tăng cường các biện pháp “giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, lý tưởng, đạo đức và lối sống,... giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ” [7; tr.50], nâng cao quyết tâm và hành động thiết thực để xây dựng

và bảo vệ Tổ quốc, trong đó đang nổi lên vấn đề bảo vệ vững chắc toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền quốc gia trên các vùng biển đảo. Nhưng muốn có được quyết tâm và hành động để bảo vệ, trước hết phải có đủ tri thức hiểu biết và lòng tự hào về những điều mình sẽ dám bảo vệ. Rõ ràng, “không biết sử thì không thể hiểu sử, không tự hào với quá khứ và cũng không xác định được trách nhiệm với hiện tại và tương lai. Sẽ nguy hại cho vận mệnh đất nước như thế nào nếu thế hệ trẻ hôm nay và mai sau không say mê, không hiểu biết về lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng nước ta, lịch sử Đảng ta để hành động tiếp bước cha anh” [13; tr.302]. Phải nắm vững kiến thức lịch sử và truyền thống đấu tranh kiên cường của ông cha để từ đó xác định rõ trách nhiệm trong cuộc sống hiện tại. Đó còn là cơ sở tri thức và tiền đề quan trọng để chống lại những âm mưu xuyên tạc lịch sử, âm mưu thôn tính từng bước, dưới nhiều hình thức của các thế lực ngoại xâm.

Nói tóm lại, việc giáo dục thế hệ trẻ về giá trị lịch sử của đại thắng mùa Xuân 1975 không chỉ làm sống lại lịch sử oai hùng của dân tộc mà còn đánh thức ý thức quá khứ ở thế hệ sau và đặt cơ sở cho sự phát triển trong tương lai. Nếu được giáo dục một cách khoa học, thế hệ trẻ hiện nay sẽ càng nhận thức sâu sắc rằng “năm tháng sẽ trôi qua nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng về trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc” [6; tr.5–6].

3. Kết luận

Đại thắng mùa Xuân 1975 là một trong những chiến thắng vĩ đại và hiển hách nhất trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc đọ đầu lịch sử này đã làm sáng tỏ tính hiện thực, tính phổ biến xu thế phát triển của thời đại. “Cuộc chiến tranh của con người Việt Nam đã chứng minh trước toàn thế giới rằng, trong thời đại ngày nay, một dân tộc dù nhỏ bé bao nhiêu, dân số ít ỏi bao nhiêu và nền kinh tế có kém phát triển bao nhiêu, nếu đoàn kết và quyết tâm, nếu có một đường lối cách mạng đúng đắn, nếu biết áp dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội vào những điều kiện cụ thể của mình và được sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa, của loài người tiến bộ, thì hoàn toàn có thể đánh bại những kẻ xâm lược mạnh hơn gấp bội lần, kể cả tên trùm đế quốc là đế quốc Mỹ” [9; tr.22]. Với ý nghĩa đó, việc giáo dục giá trị lịch sử và tầm vóc thời đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói chung và đại thắng mùa Xuân 1975 nói riêng là một yêu cầu cấp thiết, một hoạt động không thể thiếu trong việc giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay và mai sau.

Kỷ niệm 42 năm đại thắng mùa Xuân 1975, thống nhất đất nước không chỉ là dịp để ôn lại những trang lịch sử bằng vàng của dân tộc, tưởng niệm những người đã anh

dũng hy sinh, tôn vinh những anh hùng còn đang sống góp phần làm nên chiến thắng mà còn là cơ hội giáo dục cho thế hệ trẻ luôn ghi nhớ về “*một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc*”, để lấy đó làm động lực cùng nhau ra sức xây dựng thành công một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

Chú thích:

- (1) Trong 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 – 1975), con số hy sinh và thiệt hại của nhân dân ta như sau: (1) 1,1 triệu liệt sĩ; (2) 600.000 thương bệnh binh; (3) 300.000 người mất tích; (4) Gần 2.000.000 dân bị địch giết hại; (5) 2.000.000 người dân tàn tật; (6) 2.000.000 người bị nhiễm hóa chất độc (khoảng 50.000 trẻ em dị dạng);...
- (2) 17 cuộc kháng chiến đó là: **1.** Kháng chiến chống Tần (khoảng 214 – 210 TCN); **2.** Kháng chiến chống Triệu (đầu thế kỷ II TCN); **3-4.** Kháng chiến chống Nam Hán (hai lần: 930 – 931, 938); **5-6.** Kháng chiến chống Tống (hai lần: 980 – 981, 1075 – 1077); **7-8-9.** Kháng chiến chống Mông – Nguyên (ba lần: 1258, 1285, 1287 – 1288); **10.** Kháng chiến chống Minh (1406 – 1427); **11.** Kháng chiến chống Xiêm (1784 – 1785); **12.** Kháng chiến chống Thanh (1788 – 1789); **13-14.** Kháng chiến chống Pháp (hai lần: 1858 – 1884, 1945 – 1954); **15.** Kháng chiến chống Mĩ (1954 – 1975); **16.** Chiến tranh biên giới phía Tây Nam (1979); **17.** Chiến tranh biên giới phía Bắc (1979)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (2000), *Chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 – 1975): thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1996), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Bộ Quốc phòng – Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (1991), *Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ ở Việt Nam*, Hà Nội.
4. Bộ Quốc phòng – Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (2012), *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975)*, Tập IX, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
5. Bộ Quốc phòng – Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (2011), *Lịch sử quân sự Việt Nam*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam (1977), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
8. Lê Mậu Hãn chủ biên (2001), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Tập 3, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
9. Trịnh Vương Hồng (2005), “Suy nghĩ về ý nghĩa, tầm vóc của đại thắng mùa Xuân 1975 trong bối cảnh quốc tế hiện nay”, Tạp chí *Lịch sử quân sự*, 4, (160).
10. Phan Huy Lê (2012), *Lịch sử và văn hóa Việt Nam – tiếp cận bộ phận*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
11. Phan Ngọc Liên – Nguyễn Đình Lễ (2000), “Học thuyết Đô-mi-nô và sự thất bại của Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam”, Tạp chí *Lịch sử quân sự*, 2, (122).
12. Phan Ngọc Liên – Trịnh Tùng – Nguyễn Thị Côi (1992), “Giáo dục truyền thống dân tộc cho thế hệ trẻ qua môn *Lịch sử*”, Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, 2, 3&4.
13. Phan Ngọc Liên (1999), *Hồ Chí Minh từ nhận thức lịch sử đến hành động cách mạng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Phan Ngọc Liên (1997), “Việt Nam trong sách giáo khoa *Lịch sử một số nước*”, Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, 2, (291).
15. Cao Văn Lượng chủ biên (2002), *Lịch sử Việt Nam (1965 – 1975)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
16. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
17. Robert S. Mc Namara (1995), *Nhìn lại quá khứ. Tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Nhiều tác giả (2005), *Việt Nam – những chặng đường lịch sử (1954 – 1975), (1975 – 2005)*, Nxb. Giáo dục, TP. Hồ Chí Minh.
19. Viện nghiên cứu Chủ nghĩa Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (1995), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Tập II, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.